GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
**HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **186** /QĐ-HĐTS

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
## V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Cà Mau Nhiệm kỳ I (2026 - 2031)

## CHỦ TỊCH
## HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

- *Căn cứ Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;*
- *Căn cứ Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;*
- *Căn cứ Công văn số 1847/SDTTG-TG ngày 03/6/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Cà Mau;*
- *Căn cứ Tờ trình số 05/TTr-BTS ngày 26/6/2026 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Cà Mau về việc đề nghị chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ I (2026-2031).*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ I (2026-2031), gồm 02 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 01 thành viên Chứng minh Cố vấn; 95 thành viên Ban Trị sự *(Ban Thường trực 31 vị, Ủy viên 54 vị, Ủy viên dự khuyết 10 vị)* do Thượng tọa Thích Giác Nghi làm Trưởng ban. *(đính kèm danh sách)*

**Điều 2:** Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương GHPGVN, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Cà Mau và các vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 3:** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

***Nơi nhận:***
- Như điều 2;
- Bộ DTTG, Ban TGCP;
- UBND tỉnh Cà Mau;
- UBMTTQVN tỉnh Cà Mau;
- Sở DTTG tỉnh Cà Mau;
- PA02 CA tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VP1, VP2.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC**
**CHỦ TỊCH**

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

**Hòa thượng Thích Thiện Nhơn**

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0026
Số: 186/QĐ-HĐTS · 06/07/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
**HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# DANH SÁCH
# BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH CÀ MAU
# NHIỆM KỲ I (2026-2031)

(Theo Quyết định số: **186** /QĐ-HĐTS ngày 06/7/2026)

**A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 02 vị.**

1. Hòa thượng Lý Sa Mouth (Padumathera)
2. Hòa thượng Hữu Hinh (Sudhamathera)

**B. CHỨNG MINH CỐ VẤN: 01 vị.**

1. Hòa thượng Thạch Hà (Sovannather)

**C. BAN TRỊ SỰ: 95** thành viên.

**I. Ban Thường trực: 31 vị.**

| STT | PHÁP DANH/THẾ DANH | NĂM SINH | CHỨC VỤ |
|---|---|---|---|
| 1 | **TT. Thích Giác Nghi** (Phan Tín Huy) | 1970 | Trưởng ban Ban Trị sự |
| 2 | **HT. Tăng Sa Vong** (Vudhapacayako) | 1963 | Phó Trưởng ban Thường trực Ban Trị sự (phụ trách tỉnh Bạc Liêu cũ) |
| 3 | **TT. Thích Phước Lợi** (Trương Thanh Hùng) | 1959 | Phó Trưởng ban Thường trực Ban Trị sự (phụ trách tỉnh Cà Mau cũ) Phụ trách Tăng sự |
| 4 | **TT. Thích Phước Chí** (Trần Đức Hoàng) | 1970 | Phó Trưởng ban Ban Trị sự |
| 5 | **TT. Thích Giác Hy** (Nguyễn Hữu Tâm) | 1963 | Phó Trưởng ban Ban Trị sự (đặc trách hệ phái Phật giáo Khất sĩ) |
| 6 | **TT. Thích Quảng Thới** (Tạ Tái Thanh) | 1965 | Phó Trưởng ban Ban Trị sự |
| 7 | **TT. Thích Minh Chánh** (Trần Ngọc Hiếu) | 1966 | Phó Trưởng ban Ban Trị sự |
| 8 | **NS. Thích nữ Diệu Chánh** (Trần Ngọc Minh) | 1963 | Phó Trưởng ban Ban Trị sự; Phụ trách Phân Ban Ni giới |
| 9 | **ĐĐ. Thích Phước Hạnh** (Phạm Minh Hiếu) | 1980 | Chánh Thư ký Ban Trị sự |

| STT | PHÁP DANH/THẾ DANH | NĂM SINH | CHỨC VỤ |
|---|---|---|---|
| 10 | **ĐĐ. Thích Thiện Năng** (Nguyễn Văn Tự) | 1979 | Phó Chánh Thư ký – Chánh Văn phòng Ban Trị sự |
| 11 | **TT. Thích Phước Thuận** (Nguyễn Văn Nơi) | 1979 | Phó Chánh Thư ký; Phụ trách Nghi lễ và Văn hoá |
| 12 | **TT. Danh Dần** (Sankhapalo) | 1972 | Phó Chánh Thư ký; Phụ trách Thông tin Truyền thông |
| 13 | **TT. Thích Trí Nguyên** (Lê Tấn Tài) | 1975 | Ủy viên Thường trực; Phụ trách Pháp chế và Kiểm soát |
| 14 | **TT. Dương Lượng** (Kantavaroo) | 1973 | Ủy viên Thường trực; Phụ trách Phật Giáo Quốc tế |
| 15 | **ĐĐ. Thích Trí Huệ** (Trần Minh Á) | 1971 | Ủy viên Thường trực; Phụ trách Hoằng pháp và Hướng dẫn Phật tử |
| 16 | **ĐĐ. Thích Đồng Tâm** (Nguyễn Khắc Tín) | 1984 | Ủy viên Thường trực; Phụ trách Giáo dục Phật giáo |
| 17 | **NS. Thích nữ Diệu Quang** (Lê Thị Hồng Đào) | 1971 | Ủy viên Thường trực; Phụ trách Kinh tế - Tài chánh và Từ thiện - Xã hội |
| 18 | **TT. Thích Phước Châu** (Viên Hoàng Vũ) | 1963 | Ủy viên Thường trực |
| 19 | **TT. Thích Đạt Ma Khả Kiến** (Huỳnh Thanh Tân) | 1971 | Ủy viên Thường trực |
| 20 | **ĐĐ. Thích Nhuận Trí** (Nguyễn Hữu Du) | 1987 | Ủy viên Thường trực |
| 21 | **TT. Hữu Bal** (Sothomasatha - Thiện Pháp) | 1969 | Ủy viên Thường trực |
| 22 | **TT. Trần Duyên** (Kasasukha) | 1966 | Ủy viên Thường trực |
| 23 | **TT. Phạm Minh Thắng** (Chantekosto) | 1980 | Ủy viên Thường trực |
| 24 | **TT. Thích Huệ Thường** (Nguyễn Văn Đạm) | 1979 | Ủy viên Thường trực |
| 25 | **ĐĐ. Thích Minh Giác** (Đặng Thanh Tú) | 1983 | Ủy viên Thường trực |
| 26 | **ĐĐ. Thích Đạt Ma Thật Dũng** (Mai Trọng Yên) | 1979 | Ủy viên Thường trực |
| 27 | **NS. Thích nữ Hòa Liên** (Triệu Thị Chi) | 1960 | Ủy viên Thường trực Phụ trách Thủ quỹ Văn phòng II |
| 28 | **NS. Thích nữ Thảo Liên** (Phan Thị Anh Đào) | 1968 | Ủy viên Thường trực Phụ trách Thủ quỹ Văn phòng I |
| 29 | **NS. Thích nữ Diệu Giác** (Lương Thị Xuân Hương) | 1970 | Ủy viên Thường trực |

| STT | PHÁP DANH/THẾ DANH | NĂM SINH | CHỨC VỤ |
|---|---|---|---|
| 30 | **NS. Thích nữ Nghiêm Thành** (Nguyễn Thị Kim Loan) | 1968 | Ủy viên Thường trực |
| 31 | **NS. Thích nữ Liên Hòa** (Lý Thị Tú Mỹ) | 1970 | Ủy viên Thường trực |

**II. Ủy viên Ban Trị sự: 54 Vị**

| STT | PHÁP DANH/THẾ DANH | NĂM SINH | CHỨC VỤ |
|---|---|---|---|
| 1 | **TT. Thích Phước Minh** (Phạm Minh Cầm) | 1965 | Ủy viên |
| 2 | **TT. Thích Thông Minh** (Hứa Văn Ướng) | 1961 | Ủy viên |
| 3 | **TT. Lý Quang Long** (Pannpatipo - Quang Trí) | 1973 | Ủy viên |
| 4 | **TT. Hồ Mít** (Viriyaddhammo) | 1975 | Ủy viên |
| 5 | **TT. Thạch Thương** (Muniransi) | 1979 | Ủy viên |
| 6 | **TT. Thích Minh Thân** (Lê Minh Hoàng) | 1971 | Ủy viên |
| 7 | **TT. Thích Lệ Lộc** (Lê Phước Lộc) | 1962 | Ủy viên |
| 8 | **ĐĐ. Thích Minh Kiến** (Trịnh Quốc Dậm) | 1968 | Ủy viên |
| 9 | **ĐĐ. Thích Pháp Hải** (Trương Thanh Trung) | 1983 | Ủy viên |
| 10 | **ĐĐ. Thích Trí Thiện** (Phạm Hữu Giàu) | 1990 | Ủy viên |
| 11 | **ĐĐ. Thích Trí Hạnh** (Hồ Văn Bình Em) | 1978 | Ủy viên |
| 12 | **ĐĐ. Thạch Dương Trung** (Indathero) | 1974 | Ủy viên |
| 13 | **ĐĐ. Thích Pháp Chánh** (Huỳnh Hiếu Hòa) | 1982 | Ủy viên |
| 14 | **ĐĐ. Thích Minh Thiện** (Nguyễn Văn Cao) | 1982 | Ủy viên |
| 15 | **ĐĐ. Thích Thiện Tấn** (Lâm Tính Hiền) | 1992 | Ủy viên |
| 16 | **ĐĐ. Thích Trung Lành** (Nguyễn Văn Thoại) | 1993 | Ủy viên |

| STT | PHÁP DANH/THẾ DANH | NĂM SINH | CHỨC VỤ |
|---|---|---|---|
| 17 | **ĐĐ. Thích Trí Hạnh**<br>(Lê Trung Hiếu) | 1985 | Ủy viên |
| 18 | **ĐĐ. Thích Quảng Trí**<br>(Nguyễn Nhật Trường) | 1985 | Ủy viên |
| 19 | **ĐĐ. Thích Đạt ma Lực Tạng**<br>(Trịnh Hoàng Long) | 1973 | Ủy viên |
| 20 | **ĐĐ. Thích Thiện Chí**<br>(Trần Vĩnh Khải) | 1983 | Ủy viên |
| 21 | **ĐĐ. Thích Thiện Hậu**<br>(Trần Minh Phúc) | 1991 | Ủy viên |
| 22 | **ĐĐ. Thích Thiện Phước**<br>(Đặng Cống Quỳnh) | 1992 | Ủy viên |
| 23 | **ĐĐ. Thích Trung Thuận**<br>(Ngô Ngọc Vũ) | 1990 | Ủy viên |
| 24 | **ĐĐ. Thích Minh Nghĩa**<br>(Trần Tòng Nghĩa) | 1990 | Ủy viên |
| 25 | **ĐĐ. Hữu Nhiều**<br>(Tejavaddho) | 1991 | Ủy viên |
| 26 | **ĐĐ. Danh Son**<br>(Tamonado) | 1987 | Ủy viên |
| 27 | **ĐĐ. Thích Giác Viên**<br>(Nguyễn Thanh Tú) | 1977 | Ủy viên |
| 28 | **NS. Thích nữ Như Huệ**<br>(Bùi Thị Kim Phụng) | 1969 | Ủy viên |
| 29 | **NS. Thích nữ Nghiêm Liên**<br>(Quách Tú Nguyệt) | 1961 | Ủy viên |
| 30 | **NS. Thích nữ Chúc Thuận**<br>(Lê Kim Loan) | 1968 | Ủy viên |
| 31 | **NS. Thích nữ Nghĩa Tịnh**<br>(La Ngọc Ngân) | 1969 | Ủy viên |
| 32 | **NS. Thích nữ Phú Liên**<br>(Lê Thị Tám) | 1963 | Ủy viên |
| 33 | **NS. Thích nữ Diệu Tâm**<br>(Nguyễn Thị Đẹp) | 1969 | Ủy viên |
| 34 | **NS. Thích nữ Diệu Thủy**<br>(Lý Thị Xuân Mai) | 1970 | Ủy viên |
| 35 | **NS. Thích nữ Diệu Tánh**<br>(Lý Phương Tuyền) | 1967 | Ủy viên |
| 36 | **NS. Thích nữ Như Thanh**<br>(Lê Thị Kim Thu) | 1969 | Ủy viên |

| STT | PHÁP DANH/THẾ DANH | NĂM SINH | CHỨC VỤ |
|---|---|---|---|
| 37 | **SC. Thích nữ Diệu Minh** (Huỳnh Thị Lệ Thủy) | 1971 | Ủy viên |
| 38 | **SC. Thích nữ Diệu Mẫn** (Lâm Thị Kim Chi) | 1972 | Ủy viên |
| 39 | **SC. Thích nữ Diệu Ngân** (Trương Thị Lanh) | 1964 | Ủy viên |
| 40 | **SC. Thích nữ Diệu Trang** (Lê Thị Hồng Gấm) | 1973 | Ủy viên |
| 41 | **SC. Thích nữ Chúc Như** (Phan Thị Nhung) | 1972 | Ủy viên |
| 42 | **SC. Thích nữ Liên Nam** (Nguyễn Thị Ý) | 1983 | Ủy viên |
| 43 | **SC. Thích nữ Liên Châu** (Nguyễn Thị Diễm Thúy) | 1980 | Ủy viên |
| 44 | **SC. Thích nữ Như Mỹ** (Cao Thị Diễm) | 1976 | Ủy viên |
| 45 | **SC. Thích nữ Diệu Cúc** (Đinh Thị Ngọc Bích) | 1982 | Ủy viên |
| 46 | **SC. Thích nữ Diệu Huê** (Hồ Hồng Thắm) | 1971 | Ủy viên |
| 47 | **SC. Thích nữ Trung Thi** (Văn Hồng My) | 1987 | Ủy viên |
| 48 | **SC. Thích nữ Diệu Hạnh** (Trần Thị Nhiên) | 1972 | Ủy viên |
| 49 | **SC. Thích nữ Diệu Hậu** (Nguyễn Thị Thanh) | 1981 | Ủy viên |
| 50 | **SC. Thích nữ Huệ Nghĩa** (Trần Hồng Luân) | 1981 | Ủy viên |
| 51 | **SC. Thích nữ Tâm Ngộ** (Lương Thanh Thảo) | 1992 | Ủy viên |
| 52 | **SC. Thích nữ Trung Tuệ** (Lê Mỹ Chúc) | 1986 | Ủy viên |
| 53 | **Cư sĩ Nhuận Tài** (Bùi Trung Trí) | 1981 | Ủy viên |
| 54 | **Cư sĩ Duyên Ngọc** (Nguyễn Kim Lý) | 1959 | Ủy viên |

**III. Ủy viên Dự khuyết: 10 vị**

| STT | PHÁP DANH/THẾ DANH | NĂM SINH | CHỨC VỤ |
|---|---|---|---|
| 1 | **ĐĐ. Thích Giác Minh Phương** (Hứa Thanh Ngà) | 1990 | Ủy viên dự khuyết |
| 2 | **ĐĐ. Thích Thiện Thanh** (Huỳnh Quốc Tấn) | 1989 | Ủy viên dự khuyết |
| 3 | **ĐĐ. Thích Ngọc Tâm** (Nguyễn Thành Luông) | 1994 | Ủy viên dự khuyết |
| 4 | **ĐĐ. Thạch Lý Huỳnh** (Atthakamo - Nguyện Lành) | 1990 | Ủy viên dự khuyết |
| 5 | **ĐĐ. Thạch Hoàng Tuấn** (Aggadatto - Pháp Thượng) | 1999 | Ủy viên dự khuyết |
| 6 | **ĐĐ. Minh Giác** (Lâm Thanh Tùng) | 1994 | Ủy viên dự khuyết |
| 7 | **ĐĐ. Lâm Sơn** (Kolayanseray) | 1995 | Ủy viên dự khuyết |
| 8 | **SC. Thích nữ Nghĩa Trường** (Trần Thị Hiếu Giào) | 1992 | Ủy viên dự khuyết |
| 9 | **SC. Thích nữ Huệ Hiếu** (Dương An Tiên) | 1994 | Ủy viên dự khuyết |
| 10 | **SC. Thích nữ Trung Thường** (Lê Thị Trang) | 1990 | Ủy viên dự khuyết |

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC**
**CHỦ TỊCH**

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

**Hòa thượng Thích Thiện Nhơn**

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0026
Số: 186/QĐ-HĐTS · 06/07/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc